

Số: 188 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét miễn, giảm học phí cho sinh viên học kỳ I năm học 2016 - 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 464/HD-ĐHH ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong Đại học Huế từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;

Căn cứ Kết luận Hội đồng xét miễn giảm học phí họp ngày 26 tháng 12 năm 2016;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2016 - 2017 cho 337 (ba trăm ba mươi bảy) sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

- Miễn học phí: 234 sinh viên.
- Giảm 70% học phí: 64 sinh viên.
- Giảm 50% học phí: 39 sinh viên.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà): Trưởng phòng Công tác sinh viên, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đại học Huế để b/c;
- Phòng KT-ĐBCLGD;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH

Sinh viên được miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2016 - 2017

(Kèm theo Quyết định số: 188/QĐ-ĐHL ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật)

I. Sinh viên được miễn học phí

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Tuyết	17/06/1994	Luật K37	Cử tuyển	
2	Rochâm	11/12/1994	Luật K37	DT - Hộ nghèo	
3	Nguyễn Văn	01/06/1995	Luật K37	DT - Hộ nghèo	
4	Nguyễn Văn	15/11/1994	Luật K37	Con TB-08	
5	Trần Thị Thuỳ	27/03/1994	Luật K37	Con TB-08	
6	Trương Thị	02/08/1995	Luật K37	Con TB-08	
7	Nguyễn Đức	03/04/1995	Luật K37	Con TB-08	
8	Nguyễn Thị Như	09/09/1995	Luật K37	Con TB-08	
9	Trịnh Thị Thái	28/06/1995	Luật K37	Con TB-08	
10	Cao Thị Diệu	02/11/1994	Luật K37	Con mồ côi	
11	Phan Hoàng Bảo	04/05/1995	Luật K37	Con TB-08	
12	Đàm Văn	28/09/1994	Luật K37	Con TB-08	
13	Phạm Văn	05/09/1995	Luật K37	DT - Cận nghèo	
14	Hoàng Sông	26/03/1994	Luật K37	Con TB-08	
15	Lý Giang	10/08/1991	Luật K37	Tàn tật	
16	Đỗ Thị Bé	16/10/1995	Luật K37	Con TB-08	
17	Phạm Thị	04/01/1995	Luật K37	Con TB-08	
18	Hồ Thị Hà	16/08/1994	Luật K37	Cử tuyển	
19	Nguyễn Đình	15/02/1992	Luật K37	Cử tuyển	
20	Nguyễn Thị	02/08/1994	Luật K37	Con TB-08	
21	Kpá Y	01/05/1990	Luật K37	Cử tuyển	
22	Đoàn Thị	25/08/1995	Luật K37	Con TB-08	
23	Vi Thị	28/11/1995	Luật K37	DT - Hộ nghèo	
24	Nguyễn Thị Thanh	16/08/1995	Luật K37	Con TB-08	
25	Nguyễn Sơn	25/04/1994	Luật K37	Con TB-08	
26	Nguyễn Thị Lan	20/03/1994	Luật K37	Cử tuyển	
27	Đoàn Công	11/10/1995	Luật K37	Con TB-08	
28	Nguyễn Hữu	30/11/1994	Luật K37	Cử tuyển	
29	Lê Đào Minh	03/11/1995	Luật K37	Con TB-08	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
30	Y	Thuyền	10/04/1992	Luật K37	Cử tuyển	
31	Trần Thị	Tĩnh	25/08/1995	Luật K37	Con TB-08	
32	Trần Hoàng Anh	Tuấn	04/04/1995	Luật K37	Con TB-08	
33	Nguyễn Thị Thanh	Tùng	25/01/1995	Luật K37	Con TB-08	
34	Dương Thị	Vân	29/12/1995	Luật K37	DT - Cận nghèo	
35	Nguyễn Văn	Xanh	20/10/1994	Luật K37	DT - Hộ nghèo	
36	Phan Thị Hải	Yến	20/07/1995	Luật K37	Con TB-08	
37	H Plun	Byă	07/01/1996	Luật K38	DT - Hộ nghèo	
38	Nguyễn Thị	Danh	08/03/1996	Luật K38	Con TB-08	
39	A Minh	Đức	02/12/1995	Luật K38	Cử tuyển	
40	H Gái	Êban	22/04/1996	Luật K38	DT - Cận nghèo	
41	Hồ Thị	Gần	28/05/1995	Luật K38	DT- Hộ nghèo	
42	Phạm Thị	Giang	10/09/1996	Luật K38	Con TB-08	
43	Đào Hồng	Hạnh	14/04/1996	Luật K38	Con TB-08	
44	Bùi Thị Thu	Hiền	08/02/1996	Luật K38	Con TB-08	
45	Vì Thị Thanh	Hiền	14/04/1995	Luật K38	Cử tuyển	
46	Đỗ Thanh	Hưng	08/12/1996	Luật K38	Con TB-08	
47	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	04/10/1996	Luật K38	Con TB-08	
48	Phơ Loong La Ôn	Ka	21/11/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo	
49	Hứa Thị	Lâm	12/03/1994	Luật K38	Cử tuyển	
50	Hồ Thị	Lân	12/06/1995	Luật K38	DT- Hộ nghèo	
51	Phan Thị Mỹ	Lộc	07/02/1995	Luật K38	Con TB-08	
52	Kpă	Minh	19/11/1995	Luật K38	Cử tuyển	
53	Hồ Thị Kim	Nga	11/02/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo	
54	Hồ Thị	Ngọc	01/01/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo	
55	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	08/02/1995	Luật K38	Con TB-08	
56	Lê Ngọc	Phú	07/11/1996	Luật K38	Con TB-08	
57	Hứa Thị	Phương	10/01/1996	Luật K38	Con TB-08	
58	Hồ Thị	Sao	15/01/1995	Luật K38	Con TB-08	
59	Trần Thị	Sửu	19/07/1994	Luật K38	Con TB-08	
60	Phan Chí	Tâm	20/06/1995	Luật K38	Con TB-08	
61	Nguyễn Đức	Thành	15/02/1996	Luật K38	Con mồ côi	
62	Trần Thị Thu	Thảo	13/09/1995	Luật K38	Con TB-08	
63	Trần Minh	Thiện	20/06/1993	Luật K38	Con mồ côi	
64	Mai Thị Như	Thúy	27/06/1995	Luật K38	Con TB-08	
65	Mai Thị Thanh	Thúy	01/01/1996	Luật K38	Con TB-08	
66	La Thị Xuân	Thùy	06/02/1995	Luật K38	Cử tuyển	
67	La Thị Thụ	Thủy	12/02/1996	Luật K38	Con mồ côi	
68	Nguyễn Thị	Trinh	26/03/1996	Luật K38	Con TB-08	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
69	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	29/10/1996	Luật K38	Con TB-08	
70	Nguyễn Xuân Tùng	09/04/1996	Luật K38	Con TB-08	
71	Nông Thị Tuyền	30/07/1995	Luật K38	Cử tuyển	
72	Nguyễn Thúy Vy	20/07/1995	Luật K38	Cử tuyển	
73	Hồ Thị Xinh	09/10/1995	Luật K38	DT - Hộ nghèo	
74	Dương Thị Hoàng Yến	25/12/1995	Luật K38	Con TB-08	
75	Phạm Thị Yến	15/02/1996	Luật K38	Con TB-08	
76	Hoàng Thị An	16/02/1997	Luật K39	Con TB-08	
77	Phạm Thị Vân Anh	16/05/1997	Luật K39	Con TB-08	
78	Đinh Thị Bình	08/09/1997	Luật K39	DT- Cận nghèo	
79	A Bôi	30/07/1996	Luật K39	Cử tuyển	
80	H-Liệt- Byă	16/09/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
81	Trần Thị Chằng	27/07/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
82	Nguyễn Minh Chiến	20/01/1997	Luật K39	Con TB-08	
83	Rơ Mah H' De	10/08/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
84	Hồ Văn Dí	17/07/1997	Luật K39	DT - Cận nghèo	
85	Y Đường	06/04/1995	Luật K39	Cử tuyển	
86	Đoàn Văn Phước Duy	20/10/1997	Luật K39	Con TB-08	
87	Ngô Thị Mỹ Duyên	27/07/1996	Luật K39	Cử tuyển	
88	La Lan Hậu	06/05/1996	Luật K39	Cử tuyển	
89	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	10/12/1997	Luật K39	Con TB-08	
90	Nguyễn Thị Hiền	02/09/1996	Luật K39	Con TB-08	
91	Đinh Thị Thu Hoài	18/11/1997	Luật K39	Con TB-08	
92	Đỗ Thanh Hoài	30/04/1996	Luật K39	Con TB-08	
93	Hồ Văn Hồi	01/02/1995	Luật K39	Con TB-08	
94	Đặng Thị Huyền	07/03/1996	Luật K39	Cử tuyển	
95	Hoàng Thị Thu Huyền	30/12/1996	Luật K39	Con TB-08	
96	Hồ Văn Huỳnh	22/06/1996	Luật K39	Con mồ côi	
97	Hồ Văn Inh	24/06/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
98	Kaso Hờ Lam	09/05/1996	Luật K39	Cử tuyển	
99	Lê Văn Lên	05/06/1994	Luật K39	Con BB-08	
100	Hồ Thị Liễu	15/10/1995	Luật K39	Con mồ côi	
101	BHnướcch Linh	21/02/1996	Luật K39	Con BB-08	
102	Bùi Thuý Linh	18/02/1997	Luật K39	Con TB-08	
103	Chu Thị Mỹ Linh	16/12/1996	Luật K39	Cử tuyển	
104	Dương Thị Diệu Linh	22/09/1997	Luật K39	Con TB-08	
105	Trần Tùng Linh	18/11/1997	Luật K39	Con TB-08	
106	Trần Doãn Hoàng Long	01/02/1996	Luật K39	Con TB-08	
107	Hồ Văn Lược	02/06/1995	Luật K39	Con TB-08	

U DU
 TR
 Đ
 ĐAI

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
108	Đinh Thị Hương	Ly	02/09/1996	Luật K39	Cử tuyển	
109	Hồ Văn	Mười	02/09/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
110	Lộc Thị	Na	17/12/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
111	Y	Năng	08/05/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
112	Đinh Hồng	Nghĩa	25/02/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
113	So Thị	Nhạc	14/01/1996	Luật K39	Cử tuyển	
114	Ksor H'	Nhìn	18/12/1996	Luật K39	Con TB-08	
115	Hồ Văn	Nhớ	22/06/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
116	Hồ Thị	Nhon	30/07/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
117	Hồ Thị	On	15/06/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
118	Hồ Văn	Phong	08/08/1996	Luật K39	Con TB-08	
119	Phạm Minh	Phương	13/07/1997	Luật K39	Con TB-08	
120	Lục Đăng	Quyến	02/06/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
121	Dương Thị Như	Quỳnh	23/09/1997	Luật K39	Con TB-08	
122	Hồ Thị	Thả	01/02/1994	Luật K39	Con TB-08	
123	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/06/1997	Luật K39	Con TB-08	
124	Nguyễn Thị	Thích	12/02/1996	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
125	Lê Ngọc	Thông	02/09/1997	Luật K39	Con TB-08	
126	Lê Hoàng Anh	Thư	19/06/1997	Luật K39	Con TB-08	
127	Hồ Xuân	Thuận	01/05/1995	Luật K39	Con TB-08	
128	Sô Thị	Thủy	16/04/1996	Luật K39	Cử tuyển	
129	Đinh Thị	Trang	10/10/1997	Luật K39	DT - Hộ nghèo	
130	Trình Thị Cẩm	Vân	14/01/1995	Luật K39	Cử tuyển	
131	AVô	ABôm	01/01/1995	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
132	Hồ Văn	An	03/08/1995	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
133	Phạm Thị Hồng	Ánh	24/10/1998	Luật K40	Con BB-08	
134	Trần Thị	Cam	28/08/1996	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
135	Hồ Văn	Cháu	26/03/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
136	Lê Duy	Cường	01/02/1996	Luật K40	Con BB-08	
137	Nguyễn Văn	Dan	17/02/1993	Luật K40	Con TB-08	
138	Trần Thị Thùy	Dân	02/02/1998	Luật K40	Con TB-08	
139	Võ Thị Thúy	Hòa	22/03/1998	Luật K40	Con CBHĐKC	
140	Ploong Thị	Hoài	18/12/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
141	Phùng Hoa Kim	Huệ	21/04/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
142	Kring	Hươn	01/04/1994	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
143	Phạm Thị	Hường	04/06/1998	Luật K40	Con TB-08	
144	Hoàng Thị	Huyền	28/09/1997	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
145	Đạo Chế Quốc	Khánh	15/07/1998	Luật K40	Hộ khẩu Ninh Thuận	
146	Hồ Văn	Kiểm	15/03/1991	Luật K40	DT - Hộ nghèo	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
147	Cầm Thị	Lan	05/12/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
148	Lê Thị Hương	Lan	13/04/1998	Luật K40	Con TB-08	
149	Sử Thị Hồng	Liễu	29/05/1997	Luật K40	Hộ khẩu Ninh Thuận	
150	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	27/01/1998	Luật K40	Con TB-08	
151	Lê Thị	Ly	17/09/1998	Luật K40	Con BB-08	
152	Vi Như	Nam	25/12/1997	Luật K40	Con TB-08	
153	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	25/02/1998	Luật K40	Con TB-08	
154	Hồ Thị	Nghê	12/10/1996	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
155	Rmah H'	Nhang	05/03/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
156	Alăng	Nóc	10/03/1997	Luật K40	Con BB-08	
157	Trần Văn	Pho	15/06/1991	Luật K40	Con TB-08	
158	Trương Văn	Quốc	05/10/1996	Luật K40	Con TB-08	
159	Trần Văn	Sinh	23/12/1994	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
160	Hoàng Thị	Sun	26/10/1996	Luật K40	DT - Cận nghèo	
161	Phạm Văn	Thâm	28/02/1993	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
162	Triệu Thị Thanh	Thảo	23/08/1998	Luật K40	DT - Cận nghèo	
163	Hồ Văn	Thích	08/09/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
164	Zorâm	Thơm	26/03/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
165	Bế Thị Thủy	Tiên	01/01/1998	Luật K40	DT - Hộ nghèo	
166	Nguyễn Trung	Tín	28/02/1995	Luật K40	Con TB-08	
167	Đặng Văn	Tư	02/11/1997	Luật K40	Con TB-08	
168	Hoàng Anh	Tuấn	01/10/1994	Luật K40	Con TB-08	
169	Hồ Thị	Xót	04/03/1994	Luật K40	Con TB-08	
170	Lại Thị Út	Hà	03/02/1995	Luật KT K37	Con TB-08	
171	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/11/1995	Luật KT K37	Con TB-08	
172	Võ Thị Thu	Hằng	20/12/1994	Luật KT K37	Con TB-08	
173	Nguyễn Thanh	Hiền	29/03/1995	Luật KT K37	Con TB-08	
174	Colâu	Hới	10/05/1990	Luật KT K37	Cử tuyển	
175	Trần Kim	Kha	10/03/1995	Luật KT K37	Con TB-08	
176	Trần Văn	Mức	15/05/1994	Luật KT K37	DT - Hộ nghèo	
177	Ung Thị Bảo	Ngọc	01/11/1995	Luật KT K37	Con BB-08	
178	Nguyễn Thị	Nhạn	08/06/1994	Luật KT K37	Con TB-08	
179	Bhling	Nhước	05/07/1992	Luật KT K37	Cử tuyển	
180	Nguyễn Thị	Thủy	05/01/1995	Luật KT K37	Con TB-08	
181	Lê Thị Thanh	Trang	25/03/1994	Luật KT K37	Con TB-08	
182	Palăng Thị Hải	Yến	16/05/1994	Luật KT K37	Cử tuyển	
183	Hồ Phạm	Bảo	06/07/1994	Luật KT K38	Con TB-08	
184	Nguyễn Thanh	Cận	20/04/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
185	Trần Văn	Chung	22/02/1995	Luật KT K38	Con TB-08	

C V A
 ƠN
 HỌ
 LUẬT
 HỌC

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
186	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	19/05/1996	Luật KT K38	Con mồ côi	
187	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/05/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
188	Đặng Trần Ngọc Huyền	05/11/1996	Luật KT K38	Con LS	
189	Mạc Thị Huyền	05/07/1996	Luật KT K38	DT - Hộ nghèo	
190	Trần Thị Khánh Linh	13/09/1996	Luật KT K38	Con CBHĐKC	
191	Thái Thị ý Nhi	04/09/1995	Luật KT K38	Con TB-08	
192	Lưu Thị Quỳnh	19/08/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
193	Phan Thị Bảo Quỳnh	10/07/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
194	Châu Thị Thảo	15/03/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
195	Nguyễn Thị Thảo	14/11/1995	Luật KT K38	Con TB-08	
196	Nguyễn Thị Thêm	20/01/1996	Luật KT K38	DT - Hộ nghèo	
197	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/04/2996	Luật KT K38	Con CBHĐKC	
198	Nguyễn Tường Tổ Uyên	06/09/1996	Luật KT K38	Con TB-08	
199	Cao Thị Anh	05/10/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
200	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/10/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
201	Phạm Song Biển	15/01/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
202	Hồ Thị Bường	15/05/1996	Luật KT K39	Con TB-08	
203	Arát Chung	04/11/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
204	Hà Quốc Đạt	15/01/1996	Luật KT K39	DT - Cận nghèo	
205	A Moong Hân	23/10/1994	Luật KT K39	DT - Cận nghèo	
206	Phan Thị Thúy Hằng	13/12/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
207	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	17/11/1996	Luật KT K39	Con TB-08	
208	Nguyễn Duy Hiển	28/04/1997	Luật KT K39	Tàn tật	
209	Đào Thị Hoài	10/06/1996	Luật KT K39	Con TB-08	
210	Trương Thị Hồng Liên	24/09/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
211	Nguyễn Văn Luật	25/01/1996	Luật KT K39	Con TB-08	
212	Nguyễn Thị Phụng	10/07/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
213	Hoàng Thị Phương	24/04/1997	Luật KT K39	Con TB-08	
214	Hồ Thị Quế	16/05/1996	Luật KT K39	DT - Hộ nghèo	
215	Hà Thị Thu	01/06/1997	Luật KT K39	DT - Hộ nghèo	
216	Nguyễn Thị Thương	02/09/1995	Luật KT K39	Con TB-08	
217	Cao Thị Ngọc Thủy	02/09/1996	Luật KT K39	DT - Hộ nghèo	
218	Lê Viết Toàn	24/06/1996	Luật KT K39	Con mồ côi	
219	Quách Huyền Trang	11/04/1997	Luật KT K39	DT - Hộ nghèo	
220	Trần Thị Vân Anh	05/11/1998	Luật KT K40	Con BB-08	
221	Ksor Y Chương	02/01/1998	Luật KT K40	DT - Hộ nghèo	
222	Hồ Thị Dịp	04/10/1996	Luật KT K40	Con BB-08	
223	Nông Thị Thu Hà	01/11/1998	Luật KT K40	DT - Hộ nghèo	
224	Hoàng Thị Thúy Hằng	16/10/1998	Luật KT K40	Con TB-08	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
225	Hà Thị	Hiền	10/11/1998	Luật KT K40	Con TB-08	
226	Phan Xuân	Kháng	21/07/1998	Luật KT K40	Con TB-08	
227	Vì Ngọc	Lâm	18/12/1997	Luật KT K40	DT - Hộ nghèo	
228	Trần Công	Lý	30/10/1998	Luật KT K40	Con TB-08	
229	Hồ Văn	Mẫn	16/06/1995	Luật KT K40	DT - Hộ nghèo	
230	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	02/03/1998	Luật KT K40	Con TB-08	
231	Hồ Thị	Phúc	12/07/1998	Luật KT K40	Con mồ côi	
232	Phạm Thị Thanh	Thanh	20/11/1996	Luật KT K40	Con CBHĐKC	
233	Nguyễn Thị Ái	Vân	25/10/1997	Luật KT K40	Con TB-08	
234	Lê Hoàng	Việt	22/02/1007	Luật KT K40	DT - Cận nghèo	

(Có 234 sinh viên được miễn học phí)

II. Sinh viên được giảm 70% học phí

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
1	Hồ Văn	Dự	10/12/1994	Luật K37	DT-135	
2	Hoàng Trung	Giàu	22/09/2994	Luật K37	DT-135	
3	Sô Kha Minh	Hùng	21/11/1994	Luật K37	DT-135	
4	Trần Ngọc	Nghĩa	09/08/1994	Luật K37	DT-135	
5	Lê Thị Hải	Tăng	20/12/1994	Luật K37	DT-135	
6	Trần Thị Hải	Yến	01/06/1995	Luật K37	DT-135	
7	Nông Thị Thu	Hà	26/02/1996	Luật K38	DT-135	
8	Lê Thượng	Hải	01/01/1996	Luật K38	DT-135	
9	Lê Thị	Linh	28/12/1995	Luật K38	DT-135	
10	H Wuẩn	Mlô	01/08/1996	Luật K38	DT-135	
11	Hồ Văn	Nghiêm	28/04/1996	Luật K38	DT-135	
12	Triệu Thị	Thúy	05/10/1996	Luật K38	DT-135	
13	Nguyễn Trần Cẩm	Tú	27/10/1995	Luật K38	DT-135	
14	RahLan	Chiến	20/09/1997	Luật K39	DT-135	
15	Vy Thị	Hà	11/04/1996	Luật K39	DT-135	
16	A Rét Thị	Hương	10/06/1996	Luật K39	DT-135	
17	Hồ Thanh	Hương	27/04/1995	Luật K39	DT-135	
18	Lò Văn	Linh	28/01/1997	Luật K39	DT-135	
19	Hồ Văn	Nanh	16/08/1996	Luật K39	DT-135	
20	Hồ Văn	Quý	12/03/1995	Luật K39	DT-135	
21	Hồ Thị	Sanh	11/10/1995	Luật K39	DT-135	
22	Hồ Thị Phương	Thảo	25/10/1996	Luật K39	DT-135	
23	Nguyễn Thị Phương	Thúy	04/09/1996	Luật K39	DT-135	
24	Phạm Thị	Tý	05/11/1997	Luật K39	DT-135	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
25	Phạm Tấn	Công	21/03/1998	Luật K40	DT-135	
26	Rmah H'	Cúc	08/12/1998	Luật K40	DT-135	
27	Rcom	H'gưn	23/04/1997	Luật K40	DT-135	
28	Nông Phúc	Hiền	24/01/1996	Luật K40	DT-135	
29	Nguyễn Đắc	Hình	07/06/1996	Luật K40	DT-135	
30	RMaH	H'Nhang	05/03/1998	Luật K40	DT-135	
31	Rơ Mah H'	Hoà	01/01/1997	Luật K40	DT-135	
32	Hồ Văn	Hoạch	01/01/1997	Luật K40	DT-135	
33	Nay Hờ	Hoài	10/10/1998	Luật K40	DT-135	
34	Hoàng Thị	Huế	18/11/1998	Luật K40	DT-135	
35	Đoàn Ngọc	Huy	31/12/1997	Luật K40	DT-135	
36	Phạm Quốc	Huy	15/09/1997	Luật K40	DT-135	
37	Đạo Chế Quốc	Khánh	15/07/1998	Luật K40	DT-135	
38	Kpuih H'	Khlok	11/10/1997	Luật K40	DT-135	
39	Hồ Thị	Kiều	27/12/1997	Luật K40	DT-135	
40	Kpuih H'	Linh	20/08/1998	Luật K40	DT-135	
41	Ngô Thùy	Linh	18/07/1998	Luật K40	DT-135	
42	ALăng	Lợi	06/02/1996	Luật K40	DT-135	
43	Alê Ri	Na	26/12/1998	Luật K40	DT-135	
44	Đinh Văn	Nam	14/02/1998	Luật K40	DT-135	
45	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	06/12/1998	Luật K40	DT-135	
46	Hồ Thị Thảo	Nguyên	21/05/1998	Luật K40	DT-135	
47	Y	Nhung	03/05/1998	Luật K40	DT-135	
48	Kpă H'	Pa	02/06/1997	Luật K40	DT-135	
49	R' Ô H'	Puin	13/10/1998	Luật K40	DT-135	
50	Lê Thị	Sự	25/05/1996	Luật K40	DT-135	
51	Y	Sửu	19/05/1997	Luật K40	DT-135	
52	Lương Thị	Thắm	02/10/1998	Luật K40	DT-135	
53	Y	Thảo	12/06/1998	Luật K40	DT-135	
54	Lê Mo Thị	Thoa	10/05/1998	Luật K40	DT-135	
55	Hồ Thị	Thom	06/12/1997	Luật K40	DT-135	
56	Bhát Thị Hoài	Thương	20/09/1997	Luật K40	DT-135	
57	Lý Hà	Trang	30/05/1998	Luật K40	DT-135	
58	Hồ Bá	Trung	28/02/1998	Luật K40	DT-135	
59	La Thanh	Ty	09/09/1997	Luật K40	DT-135	
60	Luân Thị Thu	Hoài	26/09/1995	Luật KT K37	DT-135	
61	Ksor	Kun	04/01/1900	Luật KT K37	DT-135	
62	Lãnh Thị	Thúy	20/10/1994	Luật KT K37	DT-135	
63	Nguyễn Khánh	Duy	24/03/1998	Luật KT K40	DT-135	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
64	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/07/1998	Luật KT K40	DT-135	

(Có 64 sinh viên được giảm 70% học phí)

III. Sinh viên được giảm 50% học phí

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
1	Lê Thị Thuỳ Nhi	18/02/1995	Luật K37	Con CBTNLD	
2	Nguyễn Tố Ý Nhi	05/01/1995	Luật K37	Con CBTNLD	
3	Nguyễn Thị Thùy Giang	15/10/1996	Luật K38	Con CBTNLD	
4	Nguyễn Thị Thu Thanh	18/08/1996	Luật K38	Con CBTNLD	
5	Trần Thị Khánh Hạ	16/06/1997	Luật K39	Con CBTNLD	
6	Phạm Hoài Bảo	08/01/1997	Luật K40	Con CBTNLD	
7	Đặng Quang Huy	15/01/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
8	Ngô Thị Vân Khánh	14/02/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
9	Phùng Thị Lan	10/12/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
10	Trần Thị Kim Liên	02/11/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
11	Trương Thị Linh	19/02/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
12	Mai Thị Lê Na	10/11/1998	Luật K40	Con CBTNLD	
13	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/04/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
14	Nguyễn Đình Nhân	30/01/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
15	Phan Thị Quỳnh Như	25/07/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
16	Nguyễn Tấn Sang	10/11/1996	Luật K40	Con CBTNLD	
17	Nguyễn Thị Thu Thảo	27/06/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
18	Lê Thị Thơm	12/07/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
19	Đỗ Thanh Thông	01/09/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
20	Nguyễn Thị Anh Thương	05/05/1998	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
21	Nguyễn Đồng Tiến	01/01/1996	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
22	Phạm Văn Trung	02/10/1997	Luật K40	Ảnh hưởng formosa	
23	Phan Thị Trung Anh	25/11/1996	Luật KT K38	Con CBTNLD	
24	Bùi Thị Quỳnh Trang	01/07/1996	Luật KT K38	Con CBTNLD	
25	Đặng Thị Thu Trang	07/12/1997	Luật KT K39	Con CBTNLD	
26	Nguyễn Văn Tuấn	10/08/1997	Luật KT K39	Con CBTNLD	
27	Nguyễn Thị Linh Chi	01/01/1998	Luật KT K40	Con CBTNLD	
28	Nguyễn Thị Thu Chi	15/05/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
29	Trần Thị Thanh Hằng	01/11/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
30	Nguyễn Thanh Hoa	19/02/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
31	Đinh Thị Hương	09/09/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
32	Phạm Thị Thu Hương	13/02/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
33	Hồ Thị Liên	16/06/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Khóa, ngành	Đối tượng miễn giảm	Ghi chú
34	Trần Xuân Mẫn	15/10/1996	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
35	Nguyễn Thị Minh Nhớ	30/07/1997	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
36	Lê Quốc Quỳ	20/10/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
37	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	17/07/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
38	Trần Phương Thảo	20/05/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	
39	Lê Thị Thuận	14/03/1998	Luật KT K40	Ảnh hưởng formosa	

(Có 39 sinh viên được giảm 50% học phí)

ĐẠI HỌC LUẬT

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC LUẬT

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Đức Lương